

Số: 3127 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia
đặt hàng để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKHHCN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng “**Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu polyme blend phân hủy sinh học trên cơ sở tinh bột và một số polyeste nhiệt dẻo**” để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2020 (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật tổ chức thông báo danh mục nêu tại Điều 1 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ

theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

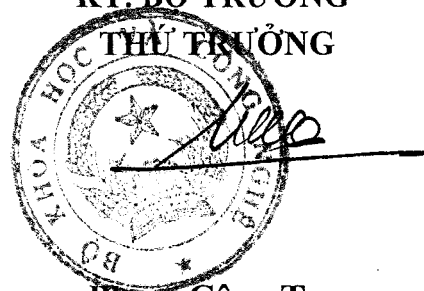
Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả tuyển chọn.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG



Phạm Công Tạc



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
ĐẠT HÀNG ĐỀ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 3127/QĐ-BKHHCN ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu polyme blend phân hủy sinh học trên cơ sở tinh bột và một số polyeste nhiệt dẻo.	<p>1. Xây dựng được công nghệ và hệ thống dây chuyền thiết bị để chế tạo hạt nhựa polyme blend phân hủy sinh học từ tinh bột và polyeste nhiệt dẻo.</p> <p>2. Xây dựng được công nghệ và hệ thống dây chuyền thiết bị để sản xuất túi từ hạt nhựa polyme blend phân hủy sinh học đáp ứng theo TCVN và các quy định hiện hành của Việt Nam.</p>	<p>1. Quy trình công nghệ biến tính tinh bột để chế tạo tinh bột nhiệt dẻo.</p> <p>2. Quy trình công nghệ chế tạo hạt nhựa polyme blend phân hủy sinh học trên cơ sở tinh bột Việt Nam và polyeste nhiệt dẻo (PLA, PBAT,...).</p> <p>3. Quy trình công nghệ sản xuất túi chất dẻo từ hạt nhựa polyme blend phân hủy sinh học đáp ứng theo TCVN và các quy định hiện hành của Việt Nam.</p> <p>4. 01 dây chuyền thiết bị đồng bộ sản xuất hạt nhựa polyme blend phân hủy sinh học và 01 dây chuyền thiết bị đồng bộ sản xuất túi chất dẻo thân thiện môi trường từ hạt nhựa polyme blend phân hủy sinh học năng suất 300 tấn/năm.</p> <p>5. 5.000 kg hạt nhựa polyme blend phân hủy sinh học đạt chỉ tiêu chất lượng như sau:</p>	Tuyển chọn	

			<ul style="list-style-type: none">+ Dạng hạt;+ Khối lượng riêng 1,2-1,3 g/cm³;+ Hàm lượng tinh bột $\geq 40\%$;+ Chỉ số chảy MFI 2-8g/10 phút;+ Độ ẩm $<0,05\%$. <p>6. 2.000 kg túi chất dẻo thân thiện môi trường đạt chỉ tiêu chất lượng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Chiều dày 10-30μm;+ Độ bền kéo đứt ≥ 18MPa;+ Độ dẫn dài khi đứt $\geq 200\%$;+ Thời gian phân hủy đáp ứng theo TCVN và các quy định hiện hành. <p>7. 02 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p> <p>8. 01 đăng ký sở hữu trí tuệ.</p>		
--	--	--	--	--	--